

Số: 22 /TB-SNN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 01 năm 2015

THÔNG BÁO TIẾP NHẬN BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hồ Chí Minh xác nhận đã nhận Bản công bố hợp quy của:

Doanh nghiệp: Công ty CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SAIGON

Địa chỉ: Khu phố 1, Nguyễn Văn Qùy, p. Tân Thuận Đông, Q7, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08 38733666 – 08 38733295 **Fax:** 08 38733391 – 08 38733003

cho sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật như sau:

Stt	Tên sản phẩm	Bản công bố hợp quy số	Đặc trưng kỹ thuật	Phù hợp với quy định tại
1	Thuốc trừ sâu SAPEN ALPHA 5EC	01:2014/BVTV-SG	- Alpha Cypermethrin: 50 g/L	- TCVN 8979:2011- Thuốc bảo vệ thực vật chứa hoạt chất Alpha Cypermethrin - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
2	Thuốc trừ sâu BUTYL 40WG	03:2014/BVTV-SG	- Buprofezin: 40%w/w	- TCVN 9477:2012 - Thuốc bảo vệ thực vật chứa hoạt chất Buprofezin - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử
3	Thuốc trừ sâu SAIRIFOS 585EC	07:2014/BVTV-SG	- Cypermethrin: 55 g/L - Chlorpyrifos Ethyl: 530 g/L	- TCCS 135:2014/BVTV – Thuốc bảo vệ thực vật – Yêu cầu kỹ thuật.
4	Thuốc trừ sâu SECSAIGON 10EC	09:2014/BVTV-SG	- Cypermethrin: 10%w/w	- TCCS 06:2006 – Thuốc trừ sâu chứa hoạt chất Cypermethrin - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.

5	Thuốc trừ sâu SECSAIGON 25EC	10:2014/ BVTV- SG	- Cypermethrin: 25%w/w	- TCCS 06:2006 – Thuốc trừ sâu chứa hoạt chất Cypermethrin - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
6	Thuốc trừ sâu SECSAIGON 50EC	11:2014/ BVTV- SG	- Cypermethrin: 500 g/L	- TCCS 06:2006 – Thuốc trừ sâu chứa hoạt chất Cypermethrin - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
7	Thuốc trừ sâu SHERZOL 205EC	12:2014/ BVTV- SG	- Cypermethrin: 30 g/L - Phosalone: 175 g/L	- TCCS 135:2014/BVTV – Thuốc bảo vệ thực vật – Yêu cầu kỹ thuật.
8	Thuốc trừ sâu BASCIDE 50EC	14:2014/ BVTV- SG	- Fenobucarb: 50%w/w	- TCVN 8983:2011 - Thuốc bảo vệ thực vật chứa hoạt chất Fenobucarb - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
9	Thuốc trừ sâu SAROMITE 57EC	17:2014/ BVTV- SG	- Propargite: 570 g/L	- TCVN 9479:2012 - Thuốc bảo vệ thực vật chứa hoạt chất Propargite - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
10	Thuốc trừ sâu COMDA GOLD 5WG	19:2014/ BVTV- SG	- Emamectin benzoate: 5%w/w	- TCCS 66:2013/BVTV – Thuốc bảo vệ thực vật chứa hoạt chất Emamectin Benzoate - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
11	Thuốc trừ sâu BRIMGOLD 200WP	21:2014/ BVTV- SG	- Dinotefuran: 50 g/Kg - Imidacloprid: 150 g/Kg	- TCCS 135:2014/BVTV – Thuốc bảo vệ thực vật – Yêu cầu kỹ thuật.
12	Thuốc trừ bệnh SAGOGRAIN 300EC	28:2014/ BVTV- SG	- Propiconazole: 150 g/L - Difenoconazole: 150 g/L	- TCCS 135:2014/BVTV – Thuốc bảo vệ thực vật – Yêu cầu kỹ thuật.
13	Thuốc trừ bệnh SAIZOLE 5SC	30:2014/ BVTV-	- Hexaconazole: 50 g/L	- TCVN 8381:2010 - Thuốc bảo vệ thực

		SG		vật chứa hoạt chất Hexaconazole - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
14	Thuốc trừ bệnh LÚA VÀNG 20WP	32:2014/BVTV-SG	- Iprobenfos: 14%w/w - Tricyclazole: 6%w/w	- TCCS 135:2014/BVTV - Thuốc bảo vệ thực vật - Yêu cầu kỹ thuật.
15	Thuốc trừ bệnh TREPPACH BUL 607SL	36:2014/BVTV-SG	- Propamocard: 607 g/L	- TCCS 135:2014/BVTV - Thuốc bảo vệ thực vật - Yêu cầu kỹ thuật.
16	Thuốc trừ bệnh SULOX 80WP	38:2014/BVTV-SG	- Sulfur: 80 %w/w	- TCVN 8984:2011 - Thuốc bảo vệ thực vật chứa hoạt chất Sulfur - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
17	Thuốc trừ bệnh PYSAIGON 50WP	41:2014/BVTV-SG	- Thiophanate methyl: 36%w/w - Tricyclazole: 14%w/w	- TCCS 135:2014/BVTV - Thuốc bảo vệ thực vật - Yêu cầu kỹ thuật.
18	Thuốc trừ bệnh TRIZOLE 75WP	42:2014/BVTV-SG	- Tricyclazole: 75%w/w	- TC 08/2002-CL - Thuốc trừ bệnh chứa hoạt chất Tricyclazole - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
19	Thuốc trừ bệnh VANICIDE 5SL	44:2014/BVTV-SG	- Validamycin: 5%w/w	- TCCS 135:2014/BVTV - Thuốc bảo vệ thực vật - Yêu cầu kỹ thuật.
20	Thuốc trừ bệnh VANICIDE 5WP	45:2014/BVTV-SG	- Validamycin: 5%w/w	- TCCS 135:2014/BVTV - Thuốc bảo vệ thực vật - Yêu cầu kỹ thuật.
21	Thuốc trừ bệnh ZIN 80WP	46:2014/BVTV-SG	- Zineb: 80%w/w	- TCVN 9478:2012 - Thuốc bảo vệ thực vật chứa hoạt chất Zineb - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
22	Thuốc trừ bệnh SAIPORA 350SC	47:2014/BVTV-	- Carbendazim: 300 g/L - Hexaconazole: 50 g/L	- TCCS 135:2014/BVTV -

H.C.T
SỞ
NG NCH
PHÁT T
CÔNG TH
CHẾ LƯ

		SG		Thuốc bảo vệ thực vật – Yêu cầu kỹ thuật.
23	Thuốc trừ cỏ SAICOPA 500EC	49:2014/BVTV-SG	- Acetochlor: 500 g/L	- TC 08/2003-CL - Thuốc trừ cỏ chứa hoạt chất Acetochlor - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử
24	Thuốc trừ cỏ MIZIN 80WP	51:2014/BVTV-SG	- Atrazine: 80%w/w	- TCVN 10161:2013 - Thuốc BVTV chứa hoạt chất Atrazine - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử
25	Thuốc trừ cỏ BUTOXIM 60EC	55:2014/BVTV-SG	- Butachlor: 600 g/L	- TCCS 08:2006- Thuốc trừ cỏ chứa hoạt chất Butachlor - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
26	Thuốc trừ cỏ ANSARON 80WP	65:2014/BVTV-SG	- Diuron: 80%w/w	- TC 96/98-CL - Thuốc trừ cỏ chứa hoạt chất Diuron - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
27	Thuốc trừ cỏ PYAN PLUS 5.8EC	66:2014/BVTV-SG	- Pyribenzoxim: 50 g/L - Fenoxaprop – P – Butyl: 8 g/L	- TCCS 135:2014/BVTV – Thuốc bảo vệ thực vật – Yêu cầu kỹ thuật.
28	Thuốc trừ cỏ PYANCHOR GOLD 8.5EC	67:2014/BVTV-SG	- Cyhalofop-Butyl: 6%w/w - Pyribenzoxim: 2.5 %w/w	- TCCS 135:2014/BVTV – Thuốc bảo vệ thực vật – Yêu cầu kỹ thuật.
29	Thuốc trừ cỏ FASFIX 150SL	68:2014/BVTV-SG	- Glufosinate ammonium: 150 g/L	- TCCS 135:2014/BVTV – Thuốc bảo vệ thực vật – Yêu cầu kỹ thuật.
30	Thuốc trừ cỏ SAI ONE 15EC	69:2014/BVTV-SG	- Fluazifop – P – Butyl: 150 g/L	- TC 01/2001-CL - Thuốc trừ cỏ chứa hoạt chất Fluazifop Butyl - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
31	Thuốc trừ cỏ LYPHOXIM 41SL	71:2014/BVTV-SG	- Glyphosate isopropylamide salt: 41%w/w	- TCCS 1:2009/BVTV - Thuốc bảo vệ thực vật chứa hoạt chất Glyphosate - Yêu

				cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
32	Thuốc trừ cỏ LYPHOXIM 396SL	72:2014/ BVTV- SG	- Glyphosate isopropylamide salt: 396 g/L	- TCCS 1:2009/BVTV - Thuốc bảo vệ thực vật chứa hoạt chất Glyphosate - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
33	Thuốc trừ cỏ PESLE 276SL	75:2014/ BVTV- SG	- Paraquat dichloride: 276 g/L	- TCVN 9476:2012 - Thuốc bảo vệ thực vật chứa hoạt chất Paraquat dichloride - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
34	Thuốc trừ cỏ VENUS 300EC	76:2014/ BVTV- SG	- Pretilachlor: 300 g/L - Fenclorim: 100 g/L	- TCCS 135:2014/BVTV - Thuốc bảo vệ thực vật - Yêu cầu kỹ thuật.
35	Thuốc trừ cỏ PYANCHOR 5EC	78:2014/ BVTV- SG	- Pyribenzoxim: 50 g/L	- TCCS 03:2006 - Thuốc trừ cỏ chứa hoạt chất Pyribenzoxim - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
36	Thuốc trừ cỏ PYANCHOR 3EC	79:2014/ BVTV- SG	- Pyribenzoxim: 3%w/w	- TCCS 03:2006 - Thuốc trừ cỏ chứa hoạt chất Pyribenzoxim - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
37	Thuốc trừ chuột ZINPHOS 20%	80:2014/ BVTV- SG	- Zinc phosphide: 20%w/w	- TCCS 135:2014/BVTV - Thuốc bảo vệ thực vật - Yêu cầu kỹ thuật.

phù hợp với quy định tại:

- Thông tư số 55/2012/TT- BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Hướng dẫn thủ tục chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư số 03/2013/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quản lý thuốc bảo vệ thực vật.

Bản thông báo này chỉ ghi nhận sự cam kết của doanh nghiệp, không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương

ứng. Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm thuộc bảo vệ thực vật do mình sản xuất, kinh doanh./.

Nơi nhận:

- Cty CP BVTV Saigon;
- Ban Giám đốc Sở;
- Ttra Sở;
- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;
- Lưu: VT, P.NN, N6b.



TL. GIÁM ĐỐC
CHÁNH VĂN PHÒNG

Ngô Văn Tiến

Số: 452/TB-SNN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 11 năm 2015

THÔNG BÁO TIẾP NHẬN BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hồ Chí Minh xác nhận đã nhận Bản công bố hợp quy của:

Doanh nghiệp: Công ty CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SAIGON

Địa chỉ: Khu phố 1, Nguyễn Văn Quỳnh, p. Tân Thuận Đông, Q7, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08 38733666 – 08 38733295 **Fax:** 08 38733391 – 08 38733003

cho sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật như sau:

Stt	Tên sản phẩm	Bản công bố hợp quy số	Đặc trưng kỹ thuật	Phù hợp với quy định tại
1	Thuốc trừ sâu GÀ NÔI 4GR	05:2014/BVTV-SG	Cartap 4%w/w	Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử theo TCVN 8380: 2010 về thuốc trừ sâu chứa hoạt chất Cartap Hydrochloride.
2	Thuốc trừ sâu SARGENT 6GR	08:2014/BVTV-SG	Chlorpyrifos ethyl 6%w/w	Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử theo TCCS 30: 2011/ BVTV về thuốc bảo vệ thực vật chứa hoạt chất Chlorpyrifos ethyl.
3	Thuốc trừ sâu SK ENSPRAY 99EC	16:2014/BVTV-SG	Petroleum spray oil: 99%w/w	Yêu cầu kỹ thuật theo TCCS 135:2014/BVTV về thuốc bảo vệ thực vật.
4	Thuốc trừ bệnh KISAIGON 10GR	31:2014/BVTV-SG	Iprobenfos 100g/Kg	Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử theo TCCS 231:2014/BVTV về thuốc BVTV chứa hoạt chất

				Iprobenfos.
5	Thuốc trừ bệnh LUNASA 25EC	37:2014/ BVTV- SG	Propiconazole 250g/L	Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử theo TCCS 22: 2011/ BVTV về thuốc bảo vệ thực vật chứa hoạt chất Propiconazole.
6	Thuốc trừ bệnh THIO-M 70WP	39:2014/ BVTV- SG	Thiophanate methyl: 70%w/w	Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử theo TCVN 8751:2011 về thuốc bảo vệ thực vật chứa hoạt chất Thiophanate methyl.
7	Thuốc trừ bệnh TRIZOLE 75WG	43:2014/ BVTV- SG	Tricyclazole 75%w/w	Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử theo TC 08/2002-CL về thuốc trừ bệnh chứa hoạt chất Tricyclazole.
8	Thuốc trừ cỏ MIZIN 500SC	52:2014/ BVTV- SG	Atrazine 500g/L	Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử theo TCVN 10161:2013 về thuốc BVTV chứa hoạt chất Atrazine.
9	Thuốc trừ cỏ BERON 10WP	53:2014/ BVTV- SG	Bensulfuron methyl 10%w/w	Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử theo TC 109/2000-CL về thuốc trừ cỏ chứa hoạt chất Bensulfuron methyl.
10	Thuốc trừ cỏ BUTOXIM 60EC	56:2014/ BVTV- SG	- Butachlor 600g/L - Fenclorim 100g/L	Yêu cầu kỹ thuật theo TCCS 135:2014/BVTV về thuốc bảo vệ thực vật.
11	Thuốc trừ cỏ PATAxim 55EC	58:2014/ BVTV- SG	- Butachlor 27,5%w/w - Propanil 27,5%w/w	Yêu cầu kỹ thuật theo TCCS 135:2014/BVTV về thuốc bảo vệ thực vật.
12	Thuốc trừ cỏ STAR 10WP	77:2014/ BVTV- SG	Pyrazosulfuron ethyl 10%w/w	Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử theo TCCS 32: 2011/ BVTV về thuốc bảo vệ thực vật chứa hoạt chất

				Pyrazosulfuron Ethyl.
13	Thuốc điều hòa sinh trưởng SAIGON-P1 15WP	81:2014/BVTV-SG	Paclobutrazol 15%w/w	Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử theo TC 14/CL: 2006 về thuốc kích thích sinh trưởng chứa hoạt chất Paclobutrazole.
14	Thuốc trừ bệnh TRIZOLE 400SC	07:2015/BVTV-SG	Tricyclazole 400g/L	Yêu cầu kỹ thuật theo TCCS 135:2014/BVTV về thuốc bảo vệ thực vật.
15	Thuốc trừ sâu SAIMIDA 100SL	08:2015/BVTV-SG	Imidacloprid 100g/L	Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử theo TCCS 07:2006 về thuốc trừ sâu chứa hoạt chất Imidacloprid.
16	Thuốc trừ sâu SECSAIGON 5EC	09:2015/BVTV-SG	Cypermethrin 5%w/w	Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử theo TCCS 06:2006 về thuốc trừ sâu chứa hoạt chất Cypermethrin.
17	Thuốc trừ sâu SAGO SUPER 20EC	11:2015/BVTV-SG	Chlorpyrifos methyl 20%w/w	Yêu cầu kỹ thuật theo TCCS 135:2014/BVTV về thuốc bảo vệ thực vật.
18	Thuốc trừ bệnh KISAIGON 50EC	15:2015/BVTV-SG	Iprobenfos 50%w/w	Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử theo TCCS 231:2014/BVTV về thuốc BVTV chứa hoạt chất Iprobenfos.

phù hợp với quy định tại:

- Thông tư số 55/2012/TT- BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Hướng dẫn thủ tục chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 06 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc bảo vệ thực vật.

Bản thông báo này chỉ ghi nhận sự cam kết của doanh nghiệp, không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng. Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật do mình sản xuất, kinh doanh./.

Nơi nhận:

- Cty CP BVTV Saigon;
- Ban Giám đốc Sở;
- Ttra Sở;
- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;
- Lưu: VT, P.NN, N6b.

**TL. GIÁM ĐỐC
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Ngô Văn Tiến

Số: 35 /TB-SNN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 02 năm 2015

THÔNG BÁO TIẾP NHẬN BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hồ Chí Minh xác nhận đã nhận Bản công bố hợp quy của:

Doanh nghiệp: Công ty CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SAIGON

Địa chỉ: Khu phố 1, Nguyễn Văn Qùy, p. Tân Thuận Đông, Q7, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08 38733666 – 08 38733295 **Fax:** 08 38733391 – 08 38733003

cho sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật như sau:

Stt	Tên sản phẩm	Bản công bố hợp quy số	Đặc trưng kỹ thuật	Phù hợp với quy định tại
1	Thuốc trừ sâu DIAPHOS 10GR	13:2014/ BVTV- SG	- Diazinon: 10%w/w	- TCVN 9483:2012 - Thuốc bảo vệ thực vật chứa hoạt chất Diazinon - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
2	Thuốc trừ sâu SAGOMETRO 50WG	22:2014/ BVTV- SG	- Pymetrozine: 50%w/w	- TCCS 13:2010/BVTV - Thuốc bảo vệ thực vật chứa hoạt chất Pymetrozine - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
3	Thuốc trừ sâu SCHEZGOLD 500WG	24:2014/ BVTV- SG	- Pymetrozine: 500g/Kg	- TCCS 13:2010/BVTV - Thuốc bảo vệ thực vật chứa hoạt chất Pymetrozine - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
4	Thuốc trừ cỏ BETO 14WP	50:2014/ BVTV- SG	- Acetochlor: 12%w/w - Bensulfuron Methyl: 2%w/w	- TCCS 135:2014/BVTV - Thuốc bảo vệ thực vật - Yêu cầu kỹ thuật.
5	Thuốc trừ cỏ BUTOXIM 5GR	54:2014/ BVTV-	- Butachlor: 50g/Kg	- TCCS 08:2006- Thuốc trừ cỏ chứa

		SG		hoạt chất Butachlor - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử
6	Thuốc trừ cỏ LYPHOXIM 16SL	70:2014/ BVTV- SG	- Glyphosate isopropylamine salt: 16%w/w	- TCCS 1:2009/BVTV - Thuốc bảo vệ thực vật chứa hoạt chất Glyphosate - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
7	Thuốc trừ ốc DIOTO 830WG	83:2014/ BVTV- SG	- Niclosamide - olamine: 830g/Kg	- TCCS 135:2014/BVTV - Thuốc bảo vệ thực vật - Yêu cầu kỹ thuật.
8	Thuốc trừ ốc BOSAGO 12AB	84:2014/ BVTV- SG	- Metaldehyde: 12%w/w	- TC 09/CL:2004 - Thuốc trừ ốc sên chứa hoạt chất Metaldehyde - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.

phù hợp với quy định tại:

- Thông tư số 55/2012/TT- BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Hướng dẫn thủ tục chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư số 03/2013/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quản lý thuốc bảo vệ thực vật.

Bản thông báo này chỉ ghi nhận sự cam kết của doanh nghiệp, không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng. Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật do mình sản xuất, kinh doanh./.

Nơi nhận:

- Cty CP BVTV Saigon;
- Ban Giám đốc Sở;
- Ttra Sở;
- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;
- Lưu: VT, P.NN, N6b.



Ngô Văn Tiến

Số: 124 /TB-SNN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 4 tháng 5 năm 2015

THÔNG BÁO TIẾP NHẬN BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hồ Chí Minh xác nhận đã nhận Bản công bố hợp quy của:

Doanh nghiệp: Công ty CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SAIGON

Địa chỉ: Khu phố 1, Nguyễn Văn Quỳnh, p. Tân Thuận Đông, Q7, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08 38733666 – 08 38733295 **Fax:** 08 38733391 – 08 38733003

cho sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật như sau:

Stt	Tên sản phẩm	Bản công bố hợp quy số	Đặc trưng kỹ thuật	Phù hợp với quy định tại
1	Thuốc trừ sâu BUTYL 10WP	02:2014/BVTV-SG	Buprofezin: 10%w/w	- TCVN 9477:2012 - Thuốc bảo vệ thực vật chứa hoạt chất Buprofezin - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử
2	Thuốc trừ sâu GÀ NÒI 95SP	04:2014/BVTV-SG	Cartap: 95%w/w	- TCVN 8380: 2010 - Thuốc trừ sâu chứa hoạt chất Cartap Hydrochloride - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
3	Thuốc trừ sâu COMDA 250EC	18:2014/BVTV-SG	- Emamectin benzoate: 5g/L - Petroleum spray oil: 245g/L	- TCCS 135:2014/BVTV – Thuốc bảo vệ thực vật – Yêu cầu kỹ thuật.
4	Thuốc trừ bệnh CARBENZIM 50WP	25:2014/BVTV-SG	Carbendazim: 50%w/w	- TC 10/CL:2007 - Thuốc trừ bệnh chứa hoạt chất Carbendazim - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
5	Thuốc trừ bệnh SAIPAN 2SL	33:2014/BVTV-	Kasugamycin: 2%w/w	- TCCS 21: 2011/BVTV - Thuốc

		SG		bảo vệ thực vật chứa hoạt chất Kasugamycin - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
6	Thuốc trừ bệnh THIO-M 500SC	40:2014/BVTV-SG	Thiophanate methyl: 500g/L	- TCVN 8751:2011 - Thuốc bảo vệ thực vật chứa hoạt chất Thiophanate methyl - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử
7	Thuốc trừ cỏ SAICOPA 800EC	48:2014/BVTV-SG	Acetochlor: 800g/L	- TC 08/2003-CL - Thuốc trừ cỏ chứa hoạt chất Acetochlor - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử
8	Thuốc trừ cỏ BÉ BỤ 30WP	57:2014/BVTV-SG	- Butachlor: 28,5%w/w - Bensulfuron methyl: 28,5%w/w - Fenclorim: 10%w/w	- TCCS 135:2014/BVTV - Thuốc bảo vệ thực vật - Yêu cầu kỹ thuật.
9	Thuốc trừ ốc DIOTO 250EC	82:2014/BVTV-SG	Niclosamide: 250g/L	TC 05/CL:2005 - Thuốc trừ ốc chứa hoạt chất Niclosamide - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.

phù hợp với quy định tại:

- Thông tư số 55/2012/TT- BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Hướng dẫn thủ tục chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư số 03/2013/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quản lý thuốc bảo vệ thực vật.

Bản thông báo này chỉ ghi nhận sự cam kết của doanh nghiệp, không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng. Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật do mình sản xuất, kinh doanh./.

Nơi nhận:

- Cty CP BVTV Saigon;
- Ban Giám đốc Sở;
- Ttra Sở;
- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;
- Lưu: VT, P.NN, N6b.

TL. GIÁM ĐỐC
CHÁNH VĂN PHÒNG



Ngô Văn Tiến

Số: 50 /TB-SNN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 3 năm 2015

THÔNG BÁO TIẾP NHẬN BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hồ Chí Minh xác nhận đã nhận Bản công bố hợp quy của:

Doanh nghiệp: Công ty CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SAIGON

Địa chỉ: Khu phố 1, Nguyễn Văn Quỳ, p. Tân Thuận Đông, Q7, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08 38733666 – 08 38733295 **Fax:** 08 38733391 – 08 38733003

cho sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật như sau:

Stt	Tên sản phẩm	Bản công bố hợp quy số	Đặc trưng kỹ thuật	Phù hợp với quy định tại
1	Thuốc trừ sâu SAGO-SUPER 3GR	06:2014/BVTV-SG	- Chlorpyrifos -methyl: 3%w/w	- TCCS 135:2014/BVTV – Thuốc bảo vệ thực vật – Yêu cầu kỹ thuật.
2	Thuốc trừ bệnh ALPINE 80WG	29:2014/BVTV-SG	- Fosetyl-Aluminium: 80%w/w	- TC 05/CL:2004 - Thuốc trừ nấm bệnh chứa hoạt chất Fosetyl-Aluminium -Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
3	Thuốc trừ cỏ ZICO 48SL	59:2014/BVTV-SG	- 2,4D-Dimethylamonium: 48%w/w	- TCCS 135:2014/BVTV – Thuốc bảo vệ thực vật – Yêu cầu kỹ thuật.
4	Thuốc trừ cỏ ZICO 520SL	62:2014/BVTV-SG	- 2,4D-Dimethylamonium: 520g/L	- TCCS 135:2014/BVTV – Thuốc bảo vệ thực vật – Yêu cầu kỹ thuật.
5	Thuốc trừ cỏ ZICO 850SL	63:2014/BVTV-SG	- 2,4D-Dimethylamonium: 850g/L	- TCCS 135:2014/BVTV – Thuốc bảo vệ thực vật – Yêu cầu kỹ thuật.
6	Thuốc trừ cỏ	74:2014/	- Glyphosate IPA salt:	- TCCS

	GARDON 27,6SL	BVTV-SG	13,8%w/w – 2,4D 13,8%w/w	135:2014/BVTV – Thuốc bảo vệ thực vật – Yêu cầu kỹ thuật.
--	---------------	---------	-----------------------------	--

phù hợp với quy định tại:

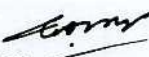
- Thông tư số 55/2012/TT- BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Hướng dẫn thủ tục chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư số 03/2013/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quản lý thuốc bảo vệ thực vật.

Bản thông báo này chỉ ghi nhận sự cam kết của doanh nghiệp, không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng. Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật do mình sản xuất, kinh doanh./.

Nơi nhận:

- Cty CP BVTV Saigon;
- Ban Giám đốc Sở;
- Ttra Sở;
- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;
- Lưu: VT, P.NN, N6b.

TL. GIÁM ĐỐC 
CHÁNH VĂN PHÒNG

 Ngô Văn Tiến

Số: 469/TB-SNN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 11 năm 2015

THÔNG BÁO TIẾP NHẬN BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hồ Chí Minh xác nhận đã nhận Bản công bố hợp quy của:

Doanh nghiệp: Công ty CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SAIGON

Địa chỉ: Khu phố 1, Nguyễn Văn Qùy, p. Tân Thuận Đông, Q7, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08 38733666 – 08 38733295 **Fax:** 08 38733391 – 08 38733003

cho sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật như sau:

Stt	Tên sản phẩm	Bản công bố hợp quy số	Đặc trưng kỹ thuật	Phù hợp với quy định tại
1	Thuốc trừ bệnh ZINEB BUL 80WP	05:2015/ BVTV- SG	Zineb 80%w/w	Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử theo TCVN 9478:2012 về thuốc bảo vệ thực vật chứa hoạt chất Zineb.

phù hợp với quy định tại:

- Thông tư số 55/2012/TT- BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Hướng dẫn thủ tục chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 06 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc bảo vệ thực vật.

Bản thông báo này chỉ ghi nhận sự cam kết của doanh nghiệp, không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng. Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật do mình sản xuất, kinh doanh./.

Nơi nhận:

- Cty CP BVTV Saigon;
- Ban Giám đốc Sở;
- Ttra Sở;
- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;
- Lưu: VT, P.NN, N6b.

TL. GIÁM ĐỐC
CHÁNH VĂN PHÒNG



Ngô Văn Tiến

Số: 474 /TB-SNN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 11 năm 2015

THÔNG BÁO TIẾP NHẬN BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hồ Chí Minh xác nhận đã nhận Bản công bố hợp quy của:

Doanh nghiệp: Công ty CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SAIGON

Địa chỉ: Khu phố 1, Nguyễn Văn Qùy, p. Tân Thuận Đông, Q7, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08 38733666 – 08 38733295 **Fax:** 08 38733391 – 08 38733003

cho sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật như sau:

Stt	Tên sản phẩm	Bản công bố hợp quy số	Đặc trưng kỹ thuật	Phù hợp với quy định tại
1	Thuốc trừ sâu MIPCIDE 50WP	15:2014/ BVTV- SG	Isoprocarb 50%w/w	Yêu cầu kỹ thuật theo TCCS 135:2014/BVTV về thuốc bảo vệ thực vật.
2	Thuốc trừ sâu SABURAN 10GR	20:2014/ BVTV- SG	Ethoprophos 10%w/w	Yêu cầu kỹ thuật theo TCCS 135:2014/BVTV về thuốc bảo vệ thực vật.
3	Thuốc trừ sâu SAGOFIFRO 850WG	23:2014/ BVTV- SG	Fipronil 850g/Kg	Yêu cầu kỹ thuật theo TCCS 135:2014/BVTV về thuốc bảo vệ thực vật.
4	Thuốc trừ bệnh CARBENZIM 500FL	26:2014/ BVTV- SG	Carbendazim 500g/L	Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử theo TC 10/CL:2007 về thuốc trừ bệnh chứa hoạt chất Carbendazim.
5	Thuốc trừ bệnh DIPOMATE 80WP	34:2014/ BVTV- SG	Mancozeb 80%w/w	Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử theo TCCS 2:2009/BVTV về thuốc bảo vệ thực vật chứa hoạt chất Mancozeb.
6	Thuốc trừ bệnh MEXYL MZ	35:2014/ BVTV-	- Metalaxyl 8% - Mancozeb 64%w/w	Yêu cầu kỹ thuật theo TCCS

	72WP	SG		135:2014/BVTV về thuốc bảo vệ thực vật.
7	Thuốc trừ cỏ ZICO 720SL	61:2014/BVTV-SG	2,4D-Dimethylamonium 48%w/w	Yêu cầu kỹ thuật theo TCCS 135:2014/BVTV về thuốc bảo vệ thực vật.
8	Thuốc trừ cỏ LYPHOXIM 75.7WG	73:2014/BVTV-SG	Glyphosate IPA Salt 75,7%w/w	Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử theo TCCS 1:2009/BVTV - Thuốc bảo vệ thực vật chứa hoạt chất Glyphosate.
9	Thuốc trừ sâu BUTYL 400SC	10:2015/BVTV-SG	Buprofezin 400g/L	Yêu cầu kỹ thuật theo TCCS 135:2014/BVTV về thuốc bảo vệ thực vật.
10	Thuốc trừ sâu DIAPHOS 50EC	12:2015/BVTV-SG	Diazinon 50%w/w	Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử theo TCVN 9483:2012 về thuốc bảo vệ thực vật chứa hoạt chất Diazinon.
11	Thuốc trừ sâu NETOXIN 90WP	13:2015/BVTV-SG	Thisultap sodium (Nereitoxin) 90%w/w	Yêu cầu kỹ thuật theo TCCS 135:2014/BVTV về thuốc bảo vệ thực vật.

phù hợp với quy định tại:

- Thông tư số 55/2012/TT- BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Hướng dẫn thủ tục chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 06 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc bảo vệ thực vật.

Bản thông báo này chỉ ghi nhận sự cam kết của doanh nghiệp, không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng. Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật do mình sản xuất, kinh doanh./

Nơi nhận:

- Cty CP BVTV Saigon;
- Ban Giám đốc Sở;
- Ttra Sở;
- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;
- Lưu: VT, P.NN, N6b.



Ngô Văn Tiến

Số: 77 /TB-SNN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 02 năm 2016

THÔNG BÁO TIẾP NHẬN BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hồ Chí Minh xác nhận đã nhận Bản công bố hợp quy của:

Doanh nghiệp: Công ty CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SAIGON

Địa chỉ: Khu phố 1, Nguyễn Văn Qùy, p. Tân Thuận Đông, Q7, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08 38733666 – 08 38733295 **Fax:** 08 38733391 – 08 38733003

cho sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật như sau:

Stt	Tên sản phẩm	Bản công bố hợp quy số	Đặc trưng kỹ thuật	Phù hợp với quy định tại
1	Thuốc trừ cỏ ZICO 80WP	01:2016/BVTV-SG	2,4D 80%w/w	Yêu cầu kỹ thuật theo TCCS 135:2014/BVTV về thuốc BVTV.
2	Thuốc trừ cỏ ZICO 96WP	02:2016/BVTV-SG	2,4D – Sodium 96%w/w	Yêu cầu kỹ thuật theo TCCS 135:2014/BVTV về thuốc BVTV.

phù hợp với quy định tại:

- Thông tư số 55/2012/TT- BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Hướng dẫn thủ tục chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 06 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc bảo vệ thực vật.

Bản thông báo này chỉ ghi nhận sự cam kết của doanh nghiệp, không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng. Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật do mình sản xuất, kinh doanh./.

Nơi nhận:

- Cty CP BVTV Saigon;
- Tra Sở;
- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;
- Lưu: VT, P.NN, N5b.



Số: 16 /TB-SNN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 01 năm 2017

THÔNG BÁO TIẾP NHẬN BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hồ Chí Minh xác nhận đã nhận Bản công bố hợp quy của:

Doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật SAIGON.

Địa chỉ: Khu phố 1, Nguyễn Văn Quỳ, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08 38733666 - 38733295

Fax: 08 38733391 - 38733033

Cho sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật sau:

Stt	Tên sản phẩm	Tên nguyên liệu, hoạt chất	Phù hợp với tiêu chuẩn
01	Bendazol 50WP	Benomyl 50% w/w	TCCS 197:2014/BVTV
02	Luster 250SC	Pencycuron 250 g/l	TCVN 9481:2012

Phù hợp với:

- Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Hướng dẫn thủ tục chỉ định tổ chức chứng nhận và công bố hợp quy thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc bảo vệ thực vật.

Bản thông báo này chỉ ghi nhận sự cam kết của doanh nghiệp, không có giá trị chứng nhận cho chất lượng sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng. Cơ sở phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của chất lượng thuốc bảo vệ thực vật do mình sản xuất, kinh doanh.

Nơi nhận:

- Cty CP BVTV SAIGON;
- Ban Giám đốc Sở;
- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;
- Lưu: VT, PNN, H(6b).



Ngô Văn Tiến